

Bản án số: **26/2024/HS-ST**

Ngày: 26.11.2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước Tỷ

2. Ông Lâm Thanh Niêm

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 09/09/1992

N sinh: huyện C, tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc kinh; giới tính Nam; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo.

Con ông Lê Văn Lộc E, sinh năm 1973 (chết) và bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1977.

Vợ: không;

Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2021 nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2024 đến ngày 10/9/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

* Bị hại:

1/ Võ Anh L1, sinh ngày 11/10/1974. Có đơn xin vắng mặt

2/ Dương Thị Tố Q, sinh ngày 29/11/1984 Có đơn xin vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/5/2024, Lê Văn L rủ người bạn tên H1 (không rõ nhân thân lý lịch cụ thể) đi từ thành phố L, tỉnh An Giang đến địa bàn huyện U, tỉnh Kiên Giang, tìm tài sản trộm cắp, H1 đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô của H1 (không rõ biển kiểm soát) chở L đi đến huyện U. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện nhà của vợ chồng ông Võ Anh L1, bà Dương Thị Tố Q đã đóng khóa cửa nhà và cửa cổng. H1 và L dừng xe lại quan sát thấy không có ai nên đỗ xe lại cách cổng nhà ông L1 một đoạn khoảng 22 mét. H1 đứng bên ngoài cảnh giới, còn L cầm theo cây vít đã mang theo sẵn đến cạy ổ khóa cổng rồi lén lút đi vào bên trong, tiếp tục dùng cây vít cạy ổ khóa cửa nhà sau đột nhập vào bên trong. Lừa lục kiếm tài sản lấy trộm được 01 laptop nhãn hiệu HP, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch, 01 đôi bông tai vàng và một số trang sức bằng nhựa không có giá trị, cùng 02 chiếc điện thoại di động (đã hư hỏng không có giá trị). Lừa phát hiện chìa khóa xe mô tô trong phòng ngủ nên lấy chìa khóa xe rồi đi đến gắn vào ổ khóa của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 68L1-144.15 của vợ chồng ông L1 đang để ở nhà sau rồi dẫn chiếc xe mô tô ra ngoài. Sau đó, L điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, còn H1 điều khiển xe của H1 cùng nhau đi về thành phố L, tỉnh An Giang. Khi đi được một đoạn thì H1 lấy một biển số xe khác gắn vào xe Honda Airblade vừa trộm, rồi H1 và L tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về thành phố Long Xuyên.

Khi đến thành phố Long Xuyên, L điều khiển xe mô tô Honda Airblade mang các tài sản đã trộm cắp được đi đến nhà của người bạn tên Lê Văn C ở số G Khóm T, phường M, thành phố L, để kiểm tra lại tài sản rồi đem đi tiêu thụ, còn H1 sau đó đi đâu không rõ. Khi L đang ở nhà của C thì có lực lượng Công an phường M đến nhà của C kiểm tra hành chính. Khi thấy lực lượng Công an phường M đến thì L đã bỏ chạy để lại các tài sản đã trộm cắp. Sau đó, Công an phường M lập biên bản thu giữ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U giải quyết theo quy định.

Đến ngày 04/9/2024, Lê Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng ông L1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện U, kết luận như sau:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, số khung 630FZ616512, số máy JF63E1139670, màu sơn đỏ đen, có giá trị 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- 01 (một) đôi bông tai vàng, loại 18k, trọng lượng 02 phân, dạng hạt bẹt (hạt cườm), màu trắng, có giá trị là 928.000 đồng (Chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- 01 (một) đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu APPLE Watch, có giá trị là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- 01 (một) Laptop màu xám trắng, nhãn hiệu HP, có giá trị là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, số khung 630FZ616512, số máy JF63E1139670, màu sơn đỏ đen.

- 01 (một) đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu APPLE Watch.

- 01 (một) Laptop màu xám trắng, nhãn hiệu HP.

Ngày 16/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đã xử lý các vật chứng nêu trên hình thức trả lại cho ông Võ Anh L1.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSUMT ngày 01/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L từ 12 - 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn L đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Võ Anh L1 và Dương Thị Tố Q số tiền 928.000 đồng, bị hại Võ Anh L1 và Dương Thị Tố Q không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Ngày 16/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đã xử lý các vật chứng nêu trên hình thức trả lại cho ông Võ Anh L1.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố. Bị cáo không ý kiến tranh luận

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Vào ngày 07/5/2024, Lê Văn L và H1 (chưa rõ nhân thân lý lịch cụ thể) lén lút đột nhập vào nhà của vợ chồng ông Võ Anh L1, bà Dương Thị Tố Q ở ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang, trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu APPLE Watch, 01 laptop nhãn hiệu HP và 01 đôi bông tai, với tổng trị giá tài sản là 36.928.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/9/2024, Biên bản kiểm tra hành chính ngày 07/5/2024 của Công an phường M, thành phố L, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 04/9/2024 của Công an huyện U và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, trị giá tài sản bị cáo xâm hại là 36.928.000 đồng, cho nên có đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vì mong muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc bị cáo lén lút, lợi dụng đường vắng không người qua lại, nhà khóa cửa không có người trông coi H1 đứng canh đường bị cáo đã phá ổ khóa vào nhà bị hại trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu APPLE Watch, 01 laptop nhãn hiệu HP và 01 đôi bông tai, với tổng trị giá tài sản là 36.928.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự tham lam, lười lao động, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại.

Do đó, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Đối với người thanh niên tên H1 theo lời khai của bị cáo Lê Văn L, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lý lịch cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 12 - 18 tháng tù là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn L đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Võ Anh L1 và Dương Thị Tố Q số tiền 928.000 đồng, bị hại Võ Anh L1 và Dương Thị Tố Q không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Ngày 16/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đã xử lý các vật chứng nêu trên hình thức trả lại cho ông Võ Anh L1.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/9/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn .

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn L đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Võ Anh L1 và Dương Thị Tố Q số tiền 928.000 đồng, bị hại Võ Anh L1 và Dương Thị Tố Q không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) Bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn L2

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng K; Trần Văn Tám Nguyễn Tấn L2

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U Minh Thượng;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi

